

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	Đã điều chỉnh VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	26.342.630.000	14.926.860.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		26.342.630.000	14.926.860.000
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	11.267.582.697	4.656.786.478
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		15.075.047.303	10.270.073.522
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	15.098.562	5.334.012
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	6.4	1.026.881.587	759.800.738
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	8.331.944.352	7.163.431.384
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		5.731.319.926	2.352.175.412
11. Thu nhập khác	31	6.5	948.367.912	-
12. Chi phí khác	32	6.5	1.052.832.348	2.084.066.260
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.5	(104.464.436)	(2.084.066.260)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		5.626.855.490	268.109.152
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	667.968.784	182.167.406
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		4.958.886.706	85.941.746

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập

Dương Thúy An

Kế toán trưởng

Vũ Văn Long

Giám đốc

Nguyễn Khánh Toàn